

Ngày 30/09/2025	31,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-1.4%	0.6%

Q3/25	ROE	16.7%	+/- YoY ▲ 1.3%
-------	-----	-------	-------------------

Q3/25	DT thuần	265	QoQ ▼ 10.0 ▼ 3.6%	YoY ▼ 39.0 ▼ 12.8%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	800	YoY ▼ 13.0 ▼ 1.6%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN gộp	67.9	QoQ ▲ 5.10 ▲ 8.1%	YoY ▲ 6.10 ▲ 9.9%
		tỷ VNĐ		

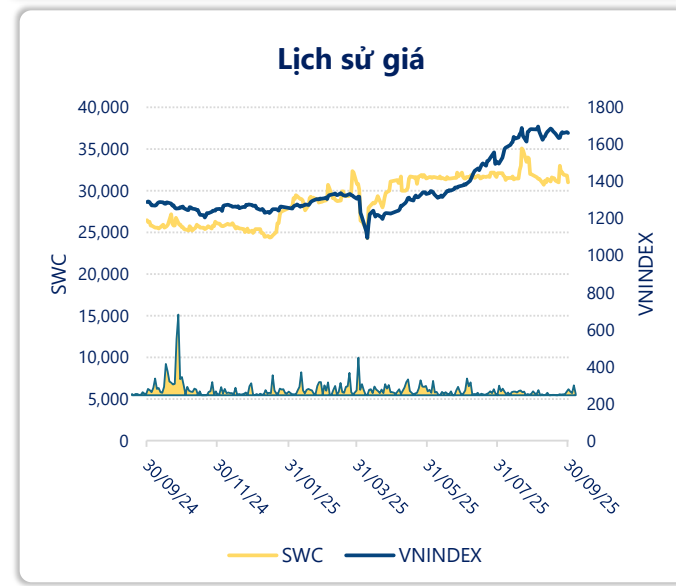
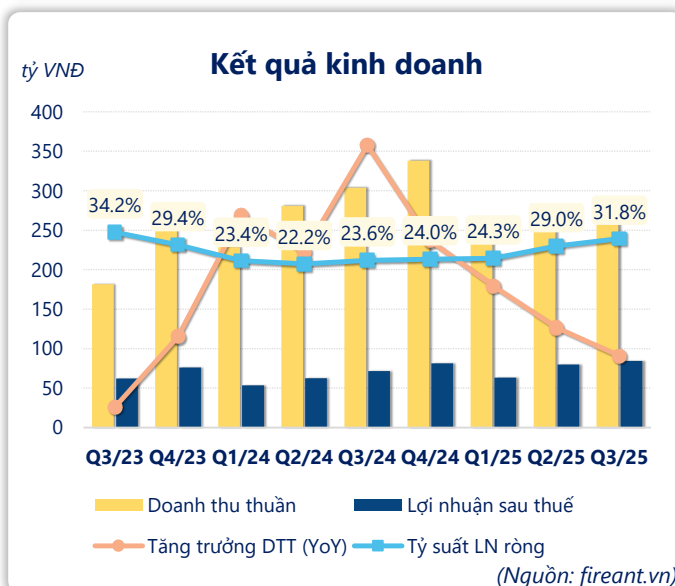
9T 2025		
LN gộp	186	YoY ▲ 25.0 ▲ 15.1%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN thuần	94.0	QoQ ▲ 1.80 ▲ 1.9%	YoY ▲ 10.2 ▲ 12.1%
		tỷ VNĐ		

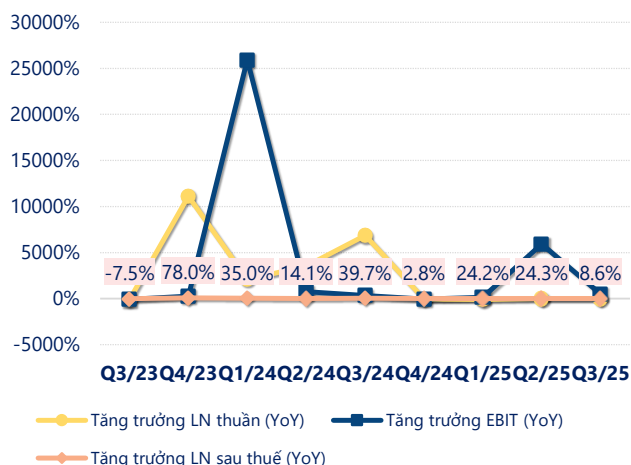
9T 2025		
LN thuần	260	YoY ▲ 44.0 ▲ 20.2%
	tỷ VNĐ	

Q3/25	LN sau thuế	84.4	QoQ ▲ 4.60 ▲ 5.7%	YoY ▲ 12.8 ▲ 17.8%
		tỷ VNĐ		

LN sau thuế	9T 2025	227	YoY ▲ 40.0 ▲ 21.3%
		tỷ VNĐ	

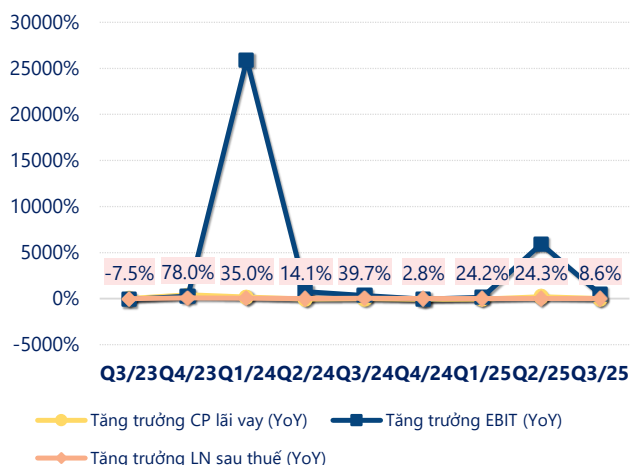


Tăng trưởng lợi nhuận



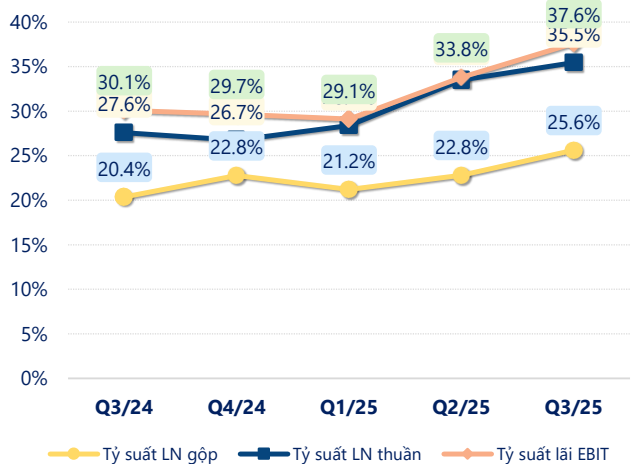
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



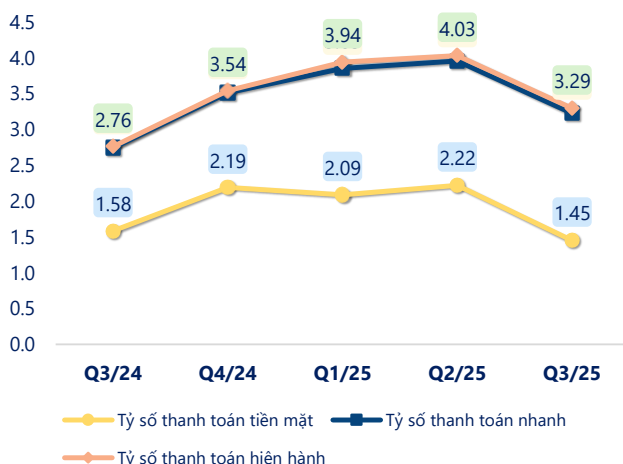
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



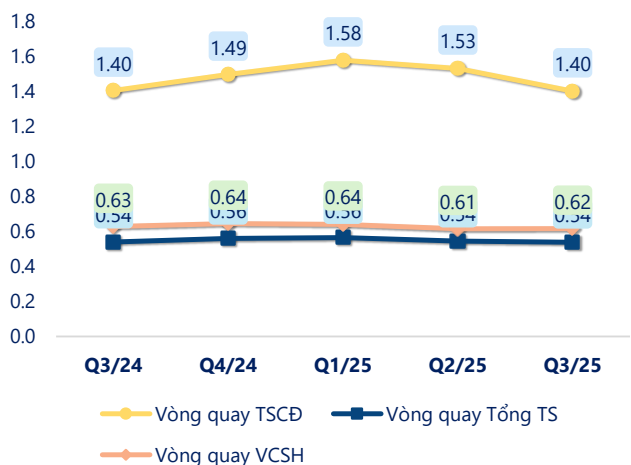
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



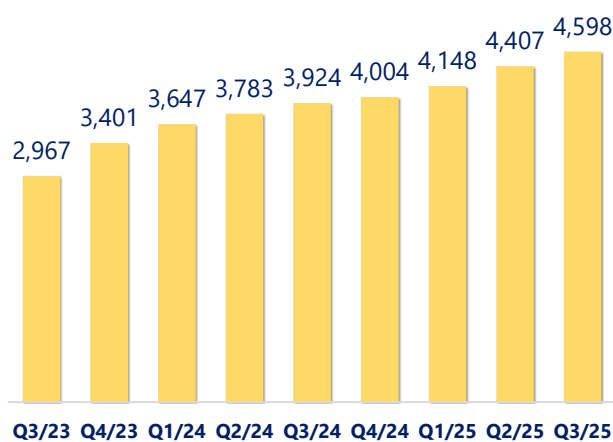
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	265	304	-12.8%	800	813	-1.6%
Giá vốn hàng bán	197	242	-18.5%	614	652	-5.7%
Lợi nhuận gộp	67.9	61.8	9.9%	186	161	15.1%
Doanh thu HĐTC	6.35	4.20	51.2%	50.9	28.3	79.7%
Chi phí TC	1.38	1.22	13.0%	5.81	4.50	29.0%
Chi phí lãi vay	0.71	1.22	-41.5%	3.35	4.45	-24.6%
LN trong công ty LKLD	27.2	23.1	17.7%	46.2	46.4	-0.5%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.10	4.19	45.5%	17.1	15.2	12.3%
LN thuần từ HĐKD	94.0	83.8	12.1%	260	216	20.2%
Lợi nhuận khác	5.03	6.39	-21.3%	5.05	8.65	-41.6%
LN trước thuế	99.0	90.2	9.7%	265	225	17.8%
Lợi nhuận sau thuế	84.4	71.6	17.8%	227	187	21.3%
LNST của CĐ cty mẹ	84.3	71.6	17.8%	227	187	21.3%

(Nguồn: fireant.vn)

